TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Hữu Thỏa.
2. Ông Nguyễn Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị M, sinh năm 1993. Nơi cư trú: xóm Tân Tiến, xã T Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngân Văn Nh, sinh năm 1991. Nơi cư trú: xóm Tân Tiến, xã T Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lục Thị M trình bày: Chị và anh Ngân Văn Nh đăng ký kết hôn ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chị kết hôn với anh Nh có tìm hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hòa thuận cho đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh Nh uống rượu chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Vì con chị cố

gắng chịu đựng cho anh cơ hội sửa chữa, bố mẹ hai bên khuyên bàn nhưng anh không thay đổi, nên từ tháng 5/2021 chị về nhà bố đẻ sinh sống cho đến nay. Chị thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh. Vợ chồng chị có 03 (ba) con chung Ngân Thị K, sinh ngày 15/6/2010, Ngân Văn S, sinh ngày 20/8/2014 và Ngân Văn Th, sinh ngày 22/8/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân, các con ở với anh Nh. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Ngân Văn Th, giao các con Ngân Thị K và Ngân Văn S cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Ngân Văn Nh trình bày: Anh thống nhất với chị M về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 10/2021 chị M có người khác nên không quan tâm đến chồng con và bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Anh đã nhiều lần tìm gặp chị M nói chị quay về vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị M không về. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý, anh muốn chị M về sống chung để nuôi dạy con cái. Anh và chị M không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, chị M muốn ly hôn thì tùy chị. Vợ chồng có 03 (ba) con chung tên tuổi như chị M trình bày, hiện tại các con đang sống với anh, nếu giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 (ba) con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh vì con nhỏ, việc làm không có thời gian ổn định nên khi Tòa án báo anh không thể đến Tòa án được.

Cháu Ngân Thị K, Ngân Văn S có nguyện vọng được ở với bố.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T Th thể hiện: chị Lục Thị M và anh Ngân Văn Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Tân Tiến, xã T Th. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tống đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân cho chị M và anh Nh ly hôn. Về con chung: giao Ngân Thị K, sinh ngày 15/6/2010 và Ngân Văn S, sinh ngày 20/8/2014 cho anh Nh, giao Ngân Văn Th, sinh ngày 22/8/2016 chị M, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M, anh Nh có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Tài sản chung: không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Ngân Văn Nh có đăng ký hộ khẩu tại xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh Nh là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2010 quyển số 01/2008). Các bên đương sự thừa nhận quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay và không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng anh Nh không đến, chị Mai giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ các đương sự không có thiện chí trong việc tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt, nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh Nh.

Về con chung: chị M, anh Nh trình bày thống nhất vợ chồng có 03 (ba) con chung Ngân Thị K, sinh ngày 15/6/2010, Ngân Văn S, sinh ngày 20/8/2014 và Ngân Văn Th, sinh ngày 22/8/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân, các con ở với anh Nh. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Ngân Văn Th, giao Ngân Thị K và Ngân Văn S cho anh Nh. Anh Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 (ba) con chung. Cháu K, S có nguyện vọng được ở với bố. Chị M, anh Nh đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có việc làm, có thu nhập và đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của các bên là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo cho chị M, anh Nh đều có cơ hội được thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con và tôn trọng nguyện vọng của con chung, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Ngân Văn Th cho chị M, Ngân Thị K và Ngân Văn S cho anh Nh, trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M, anh Nh có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lục Thị M và anh Ngân Văn Nh.

2. Về con chung: Giao con chung Ngân Văn Th, sinh ngày 22/8/2016 cho chị Lục Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Ngân Thị K, sinh ngày 15/6/2010, Ngân Văn S, sinh ngày 20/8/2014 cho anh Ngân Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M và anh Nh vì không ai yêu cầu.

Chị M, anh Nh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai

được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lục Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007680 ngày 17/3/2022.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T Th (nơi ĐKKH 2010);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến